

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HSST

Ngày: 29/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hiệp Hưng.

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký của Tòa án nhân dân Thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/HSST ngày 24/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 13/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Diệp Gia P, sinh năm 2000 tại Thành phố Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 16, khu vực 3, phường G, Thành phố Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Diệp Trung C, sinh năm 1972; Con bà: Lâm Thị Kim H, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988 (Có đơn xin vắng mặt)

HKTT: 405 Hồng L, phường Đ, thị xã A, tỉnh B.

- Người làm chứng:

Ông Diệp Trung C, sinh năm 1972 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 16, khu vực 3, phường G, Thành phố Q, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h00' ngày 01/01/2021, chị Nguyễn Thị D (sinh năm 1988, trú: 405 Hồng L, phường Đ, thị xã A, tỉnh B) thuê Diệp Gia P và ông Diệp Trung C (sinh năm: 1972, là cha ruột của P) đến tại nhà số 171/13 Ngõ M, thành phố Q (là nơi chị D đang thuê trọ) để vận chuyển đồ đạc.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc chị D cùng ông C đang ở trong phòng trọ của chị D để dọn đồ mang ra xe thì Diệp Gia P phát hiện xe mô tô biển số 77F1-101.86 của chị D dựng trước sân nhà không khóa cốp. Vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, P đã lén lút mở cốp xe của chị D lấy 01 ví da màu đen và cất giấu vào túi xách đeo trước ngực. Sau đó, P tiếp tục chuyển đồ cho chị D xong thì ra về. Sau khi trộm cắp được tài sản, P kiểm tra bên trong ví lấy số tiền 6.805.000đồng. Số tiền trộm cắp có được, P tiêu xài cá nhân hết 305.000đồng.

- Ngày 18/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 ví da màu đen, kích thước (15,5cm x 10,5cm) bên trên có dòng chữ “MARITIMEBANK” đã qua sử dụng có trị giá: 37.000đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Q đã tạm giữ và trả lại 01 ví da màu đen, trên ví có in chữ “MARITIME BANK”; 04 thẻ ATM, 02 thẻ bảo hiểm đều mang tên Nguyễn Thị D; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 6.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Diệp Gia P đã bồi thường thiệt hại trả lại số tiền 305.000đồng cho chị Nguyễn Thị D. Chị Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Q truy tố Diệp Gia P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Diệp Gia P có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 ví da trị giá 37.000đồng, bên trong ví có số tiền 6.805.000đồng của chị Nguyễn Thị D. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 6.842.000đồng và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Diệp Gia P về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt

bị cáo Diệp Gia P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về phần dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị D không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Diệp Gia P thừa nhận hành vi phạm tội, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Diệp Gia P có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn nhất định, đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên phải biết tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại khi để xe mô tô trước sân nhà không khóa cốp nên đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ví da màu đen trị giá 37.000đồng, bên trong ví có số tiền 6.805.000đồng của chị Nguyễn Thị D có tổng trị giá 6.842.000đồng. Do đó, bị cáo Diệp Gia P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Diệp Gia P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng nên xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xử bị cáo mức án có lý, có tình và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Lời luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Nguyễn Thị D đã nhận tài sản bị cáo chiếm đoạt, chị D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Diệp Gia P bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Diệp Gia P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; Xử phạt bị cáo Diệp Gia P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/4/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Q, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Diệp Gia P phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- CQ CSĐT CA Tp. Q;
- Đội ĐTTH CA Tp. Q;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương